TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Ngọc Tú

Ông Đặng Hải Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Luận Văn T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1956 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luận Văn T2 (đã chết) con bà Hoàng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị K và 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1973, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ , tạm giam tại Nhà tạm giữ Công a n huyê n Hữu Lũng từ ngày 05/12/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Luận Văn T là người nghiện ma túy heroine. Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2018, Luận Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 4404 của anh Phan Văn Đ đi đến khu vực mỏ than B thuộc địa phận huyện Y, tỉnh Bắc Giang mua 02 gói ma túy với giá 200.000đ của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Luận Văn T cất 02 gói ma túy vào túi quần sau đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang thu giữ tại túi quần sau bên phải mà Luận Văn T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng và trong hai gói giấy bạc đều đựng chất bột màu trắng. Luận Văn T khai đó là ma túy heroine bị cáo mới mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 20/KL-PC09 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Luận Văn T là ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,112gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSHL-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Luận Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Luận Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn Đ khai: Anh và bị cáo Luận Văn T có quan hệ quen biết từ trước. Ngày 05/12/2018 anh điều khiển xe mô tô của bản thân, biển kiểm soát 12H1 – 4404 ra nhà Luận Văn T chơi thì Luận Văn T có hỏi mượn xe đi mua đồ ăn, anh đã đồng ý cho mượn. Khi cho Luận Văn T mượn xe bản thân anh không biết Luận Văn T hỏi mượn xe là để đi mua ma túy. Đến ngày 24/12/2018 anh đã được Công an huyện Hữu Lũng trả lại xe mô tô, nay không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Luận Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Luận Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn bên trong chứa 0,088gam ma túy heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Luận Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Luận Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 05/12/2018, tại đoạn đường thuộc thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn Luận Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,112 gam ma túy heroine. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, gây ảnh hưởng đến kinh tế của mỗi gia đình và cả xã hội và là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi liên quan đến ma túy luôn phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Nay tuổi đời bị cáo không còn trẻ, đã được làm ông, nhưng bị cáo lại không gương mẫu cho con cháu noi theo mà lao vào con đường sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, xét về nhân thân và tuổi đời của bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của

bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Luận Văn T không có tài sản riêng, tuổi đã già, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[10] Đối với anh Phan Văn Đ là người cho bị cáo mượn xe mô tô, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,088gam ma túy heroine còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định), là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 4404 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra công an huyện Hữu Lũng đã trả cho anh Phan Văn Đ, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Luận Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Luận Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Luận Văn T.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,088gam ma túy heroine (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) được đựng trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Luận Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh